

TỜ TRÌNH

Dự thảo 2

Dự án Luật Hóa chất (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 41/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**1.1. Cơ sở thực tiễn**

Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2008 là sự thể chế hoá, hiện thực và cụ thể hoá một cách nhanh chóng và kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Sự ra đời của Luật Hóa chất là dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và tạo lập một hành lang pháp lý chính thức và thống nhất cho các hoạt động hóa chất trên cả nước.

Nhìn nhận và đánh giá một cách tổng thể, Luật Hóa chất tương đối toàn diện và tiên bộ, với các chế định được thiết kế phù hợp với hoàn cảnh và các điều kiện kinh tế cụ thể của ngành hóa chất Việt Nam, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển chung của quản lý hóa chất trên thế giới. Luật Hóa chất đã được sửa đổi, bổ sung một lần theo Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, theo đó việc sửa đổi này chỉ bao gồm bãi bỏ các nội dung liên quan đến quy hoạch ngành hóa chất để phù hợp với Luật Quy hoạch, không thay đổi đối tượng, phạm vi hay các chính sách quản lý hóa chất của Luật. Như vậy, Luật Hóa chất đã có 15 năm thi hành ổn định, có thể nói là một trong những Luật chuyên ngành có thời gian thi hành ổn định lâu nhất.

1.1.1. Một số kết quả đạt được

Sau 15 năm thi hành, việc thực thi Luật Hóa chất đã mang lại những tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể:

a) Về kinh tế

Kể từ khi Luật Hóa chất có hiệu lực đến nay ngành Công nghiệp hóa chất đã có bước phát triển mạnh mẽ, đã hình thành được những tổ chức nghiên cứu, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực của ngành, bước đầu hình thành một số tổ hợp công nghiệp hóa dầu và một số khu, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp hóa chất. Ngành công nghiệp hóa chất duy trì được mức tăng trưởng ổn định qua các năm (trung bình 10 – 11%/năm), sản phẩm hóa chất sản xuất trong nước đã đa dạng hơn về chủng loại, chất lượng được cải thiện, dần tiệm cận với các sản phẩm trong khu vực. Một số lĩnh vực của ngành đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sơn lớp, sơn thông dụng, sản phẩm tẩy rửa, tiền chất thuốc nổ amoni nitrat (NH_4NO_3). Hầu hết các dự án hóa chất trong những năm gần đây sử dụng công nghệ tiên tiến, tiệm cận với trình độ khu vực và thế giới, các yếu tố an toàn, môi trường được nâng cao.

b) Về xã hội

Luật Hóa chất và các văn bản dưới luật đã hình thành một hệ thống quy định quản lý hóa chất tương đối toàn diện từ trung ương đến địa phương. Cùng với nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động hóa chất đã được quản lý chặt chẽ và ngày càng đi vào nề nếp, quy củ, công tác an toàn hóa chất được nâng cao vai trò và chất lượng, góp phần giảm thiểu những rủi ro và tác động tiêu cực của hóa chất đến con người, môi trường, tài sản, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, cụ thể như:

- Nâng cao ý thức của doanh nghiệp, người dân về các tác hại trực tiếp, lâu dài của hóa chất, từ đó chủ động thực hiện các giải pháp để giảm thiểu các nguy cơ, tác hại và đảm bảo an toàn.

- Các hoạt động quản lý hóa chất thuộc Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí, Công ước Rotterdam, Công ước Minamata về thủy ngân, Công ước Stockholm và các điều ước quốc tế liên quan đến hóa chất và hoạt động hóa chất mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được thực hiện tương đối tốt góp phần đảm bảo trật tự an ninh và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Việt Nam là thành viên tham gia Công ước.

- Việc quản lý chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến tiền chất công nghiệp (các hóa chất được sử dụng làm nguyên liệu, dung môi, chất xúc tiến trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, phân tích, kiểm nghiệm, đồng thời là các hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy) nhằm không để tội phạm lợi dụng sản xuất các chất ma túy bất hợp pháp, góp

phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm ma túy, giúp củng cố an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiền chất thuốc nổ là các hóa chất lưỡng dụng vừa làm nguyên liệu phục vụ cho nhiều ngành sản xuất vừa là nguyên liệu phục vụ sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. Việc quản lý chặt chẽ các tiền chất thuốc nổ không để các thành phần xấu sử dụng sản xuất thuốc nổ trái phép ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn và phát triển kinh tế - xã hội.

- Các sự cố hóa chất có khả năng gây tác hại cho sức khỏe con người và môi trường trên diện rộng, thậm chí dẫn tới các thảm họa đối với người dân khu vực xung quanh và hệ sinh thái. Việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất ở các cấp góp phần hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố, tăng cường năng lực ứng phó của các lực lượng, góp phần giảm thiểu hậu quả của các sự cố hóa chất.

c) Về hệ thống pháp luật

Tại thời điểm ban hành và giai đoạn đầu sau khi Luật Hóa chất có hiệu lực, được thực thi trong cả nước, các quy định của Luật có tính toàn diện, phù hợp với các văn bản pháp luật quản lý các lĩnh vực khác hiện hành, tạo sự đồng bộ về cơ sở pháp lý nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động hóa chất.

d) Về hạ tầng thông tin phục vụ quản lý hóa chất

Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (CSDLHCQG) tại địa chỉ www.chemicaldata.gov.vn. được vận hành từ năm 2018 là một kênh lưu trữ, tra cứu, chia sẻ thông tin cho doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp Trung ương, địa phương, đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định về quản lý hóa chất. CSDLHCQG góp phần từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ngành hóa chất, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ đắc lực cho công cuộc cải cách thủ tục hành chính, tạo nền tảng xây dựng nền hành chính điện tử trong phạm vi ngành hóa chất, góp phần đưa đất nước tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.1.2. Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, sau hơn 15 năm thi hành Luật Hóa chất năm 2007 đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau đây:

a) Về quy định chung:

Luật Hóa chất hiện nay chưa quy định rõ ràng và chính xác phạm vi và đối tượng áp dụng các hoạt động quản lý, cụ thể như: chưa phân định được hóa chất và các sản phẩm hàng hóa chứa hóa chất; chưa phân định cụ thể hoạt động sản xuất hóa chất và các hoạt động phối trộn, pha loãng hóa chất; khái niệm về hóa chất độc chưa phù hợp thực tế...

Hóa chất tồn tại dưới nhiều trạng thái khác nhau và sử dụng trong nhiều lĩnh vực, do vậy các khái niệm chưa phân định rõ ràng sẽ ảnh hưởng đến xác định đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật, phân công trách nhiệm và phối hợp trong quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

b) Về phát triển công nghiệp hóa chất:

- Luật Hóa chất chỉ điều chỉnh với các hóa chất (bao gồm chất, hợp chất, hỗn hợp chất), tạm hiểu là các hóa chất cơ bản. Do đó, các quy định đối với dự án hóa chất trong Luật chỉ áp dụng với dự án hóa chất cơ bản. Tuy nhiên, theo phân ngành công nghiệp, công nghiệp hóa chất gồm 10 lĩnh vực: phân bón, hóa chất cơ bản, hóa dược, hóa dầu, các sản phẩm cao su, sơn - mực in, khí công nghiệp, nguồn điện hóa học (pin, ắc quy), hóa chất bảo vệ thực vật, sản phẩm chất tẩy rửa, hoá chất tiêu dùng. Do đó, “dự án hóa chất” trong công tác phát triển công nghiệp hóa chất cần được quy định cụ thể hơn.

- Hiện nay, theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, các quy hoạch ngành hóa chất, quy hoạch các sản phẩm hóa chất đã hết hiệu lực thi hành. Điều 8, Điều 9 của Luật Hóa chất đã được bãi bỏ theo quy định của Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch. Hoạt động đầu tư, phát triển ngành công nghiệp hóa chất được thực hiện theo các chiến lược phát triển, do đó cần bổ sung các quy định về trách nhiệm xây dựng và thực hiện chiến lược.

- Thực tế cho thấy, hóa chất đóng vai trò quan trọng và có mặt hầu hết các hoạt động kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành công nghiệp hóa chất thường là các dự án công nghiệp với mức đầu tư lớn, sử dụng số lượng lớn lao động, thời gian hoạt động kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố hoặc phát thải hóa chất ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ô nhiễm môi trường, nên nhiều địa phương có chủ trương không thu hút đầu tư dự án hóa chất, các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn, dẫn tới còn dè dặt. Do vậy, cần có cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn và có tính ổn định để thu hút đầu tư trong hoạt động hóa chất.

- Bên cạnh đó, việc phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường đóng vai trò quan trọng. Để thực hiện được việc này, Luật Hóa chất cần có những quy định cụ thể về quản lý dự án hóa chất, từ việc lựa chọn địa điểm, lựa chọn công nghệ, xây dựng các phương án bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường... ngay từ giai đoạn xây dựng dự án. Các quy định này đóng vai trò quan trọng quyết định hiệu quả, sự phát triển bền vững của dự án.

Tuy nhiên, các quy định về yêu cầu đối với dự án sản xuất, kinh doanh hóa chất tại Luật Hóa chất năm 2007 chủ yếu tập trung vào các yêu cầu đảm bảo an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường, chưa đề cập đến các yêu cầu về định hướng phát triển ngành, chất lượng sản phẩm hay các yêu cầu về hóa học xanh.

- Chưa có quy định đối với tổ chức, cá nhân tư vấn xây dựng dự án hóa chất. Hiện nay, Bộ Xây dựng chỉ cấp chứng chỉ xây dựng cho tổ chức, cá nhân hoạt động đối với công trình công nghiệp, công nghiệp nhẹ, và công nghiệp nặng, không cấp riêng cho lĩnh vực hóa chất. Trong khi đó, các dự án hóa chất mang tính đặc thù, chuyên môn sâu, do vậy cần có các quy định riêng đối với hoạt động tư vấn xây dựng dự án hóa chất.

c) Về quy định quản lý hóa chất:

- Quy định về quản lý hóa chất tại Luật Hóa chất năm 2007 chủ yếu tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu hóa chất. Doanh nghiệp khi kinh doanh một loại hóa chất có thể phải thực hiện khai báo khi nhập khẩu, phải có giấy phép hoặc giấy chứng nhận để được thực hiện kinh doanh, phải lập phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc với từng lần mua hoặc bán. Trong khi đó, các quy định đối với hoạt động sử dụng hóa chất chưa đảm bảo được hiệu lực quản lý, các quy định về vận chuyển, thải bỏ hóa chất còn chung chung và chưa được quan tâm, dẫn đến những lỗ hổng quản lý trong chu trình vòng đời của hóa chất.

Các quy định về hoạt động sử dụng hóa chất hiện nay chưa tương xứng với mức độ rủi ro khi so sánh với các hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất. Các doanh nghiệp sử dụng hóa chất hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, có những đơn vị sử dụng hóa chất với lượng lớn, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, thực tế đã có nhiều sự cố hóa chất xảy ra tại các cơ sở sử dụng hóa chất. Hiện nay, các tổ chức, cá nhân sử dụng hoá chất ít bị ràng buộc, điều chỉnh bởi quy định pháp luật về hoá chất, nên mức độ quan tâm và hiểu biết quy định về quản lý hóa chất chưa cao, chưa đáp ứng được mục tiêu quản lý hoá chất.

Nhiều hóa chất nguy hiểm bị sử dụng sai mục đích (hóa chất công nghiệp nhưng sử dụng trong chế biến thực phẩm; tiền chất công nghiệp có nguy cơ sử dụng trong pha chế chất ma túy trái quy định, hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và thực phẩm bị lạm dụng trong vui chơi giải trí...) gây ra nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

d) Về phân công và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hóa chất:

Hoạt động hóa chất được diễn ra trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Luật Hóa chất năm 2007 phân công trách nhiệm quản lý hóa chất cho các Bộ, ngành theo hóa chất sử dụng trong từng lĩnh vực. Các lĩnh vực y tế, nông nghiệp... tuy đều có các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý hóa chất và phát huy hiệu quả trong thực tế, nhưng cách thức quản lý hóa chất tại các văn bản này có nhiều điểm khác nhau và chưa được bám sát theo quy định tại Luật Hóa chất để phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, dẫn đến sự triển khai thiếu đồng bộ giữa các Bộ, ngành.

Bên cạnh đó, một hóa chất có thể được sử dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, việc phân công trách nhiệm quản lý hóa chất giữa các ngành theo mục đích, lĩnh vực sử dụng không phù hợp với tính đa dụng của hóa chất, rất khó xác định hóa chất đang lưu thông trên thị trường sẽ được sử dụng trong lĩnh vực nào. Thực tế hiện nay, doanh nghiệp nhập khẩu ure làm hóa chất nguyên liệu đầu vào để sản xuất keo dán công nghiệp nhưng phải thực hiện theo các quy định nhập khẩu về phân bón. Hoặc N_2O bị sử dụng sai mục đích làm khí cười trong vui chơi giải trí nhưng không xác định được nguồn gốc từ N_2O sử dụng trong công nghiệp hay phụ gia thực phẩm, y tế. Nhiều trường hợp doanh nghiệp khai báo mục đích sử dụng trong các lĩnh vực có quy định quản lý “cởi mở” hơn nhưng sau đó lại sử dụng vào các mục đích bị cấm, hạn chế hoặc có kiểm soát đặc biệt. Do đó, cần thiết phải có quy định chung, tổng thể đối với tất cả các loại hóa chất, từ đó phân công phù hợp giữa các ngành, lĩnh vực để thống nhất, phối hợp quản lý, đảm bảo không chồng chéo nhưng cũng không để khoảng trống nhằm giảm thiểu nguy cơ hóa chất bị sử dụng sai mục đích.

đ) Về thông tin hóa chất:

- Theo quy định hiện hành chỉ Hóa chất phải khai báo mới phải thực hiện khai báo khi nhập khẩu, dẫn đến khả năng nhiều hóa chất nguy hiểm, độc hại được nhập khẩu vào Việt Nam mà cơ quan quản lý không có thông tin, không giám sát được, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Cùng với sự phát triển đa dạng các hoạt động công nghiệp, nhiều loại hóa chất mới lần đầu được nhập khẩu vào Việt Nam dẫn đến Danh mục hóa chất phải khai báo không thể điều

chỉnh hoặc thay đổi kịp thời, dẫn tới khó khăn trong việc xác định các loại hóa chất mới để áp dụng quy trình quản lý.

- Các quy định về bảo mật thông tin còn chung chung, chưa cụ thể nên khó khăn trong việc xây dựng quy trình hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính hoặc báo cáo định kỳ hàng năm.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, CSDLHCQG mới vận hành trong giai đoạn đầu còn nhiều nội dung, chức năng cần hoàn thiện: thiếu liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất của các ngành, lĩnh vực khác như y tế, nông nghiệp...; dữ liệu hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, thông tin về hoạt động hóa chất của nhiều doanh nghiệp, một số Sở Công Thương chưa được cập nhật; sự thiếu toàn diện và dữ liệu đầu vào dẫn tới các chức năng về đánh giá rủi ro hóa chất, hỗ trợ các lực lượng trực tiếp ứng phó sự cố hóa chất chưa được đáp ứng đầy đủ.

g) Về hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm:

Thực tế hiện nay có nhiều sản phẩm như sơn, mực in và keo dán, chất tẩy rửa... do trong thành phần có chứa hóa chất nguy hiểm nhưng người tiêu dùng chưa được cung cấp thông tin về các thành phần nguy hiểm hoặc thông tin còn chung chung do chưa có quy định, chưa có cảnh báo nguy hiểm về nguy cơ cháy nổ, nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe đối với người tiếp xúc. Trong khi đó, những hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm như trên hiện chưa được điều chỉnh trong Luật Hóa chất và cũng chưa được điều chỉnh trong các văn bản chuyên ngành khác.

Đây là vấn đề quan trọng, là xu hướng quản lý hoá chất của thế giới, do vậy cần xây dựng cơ chế quản lý, cung cấp thông tin về các loại hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm tiêu dùng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, gây gánh nặng cho công tác xử lý chất thải có chứa hóa chất độc hại có thể ảnh hưởng lâu dài đến môi trường.

h) Về quy phạm kỹ thuật, an toàn hóa chất:

- Hệ thống tiêu chuẩn an toàn đối với trang thiết bị trong hoạt động hóa chất còn hạn chế, chưa điều chỉnh hết các hoạt động liên quan các loại hóa chất nguy hiểm; quy định về điều kiện an toàn trong hoạt động hóa chất còn thiếu cụ thể dẫn đến khó thực thi.

- Việc tuân thủ các yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, quản lý hóa chất nguy hiểm còn hạn chế do việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn sau khi các nhà máy đã hoạt động. Điều này gây khó khăn trong công tác sửa đổi, chỉnh sửa lại cơ sở vật chất của các doanh nghiệp và việc hướng dẫn, thẩm

định của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất, cũng như gây khó khăn cho việc thực hiện của doanh nghiệp.

- Theo quy định hiện hành, việc xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất và huấn luyện an toàn hóa chất do doanh nghiệp tự thực hiện, cơ quan quản lý chỉ hậu kiểm nên nhiều đơn vị xem nhẹ, không thực hiện hoặc thực hiện đối phó, hình thức, chưa đảm bảo công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

- Điều 36 Luật Hóa chất quy định Chủ đầu tư chỉ được đưa dự án vào hoạt động sau khi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt. Thực tế, các Kế hoạch thường được thẩm định khi dự án đã hoàn thành thi công xây dựng và trước khi đưa vào hoạt động chính thức. Trong một số trường hợp, quá trình thẩm định kế hoạch phát sinh yêu cầu cải tạo một số hạng mục hay bổ sung các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn hóa chất, dẫn đến những thay đổi so với hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công, điều này dẫn tới thiếu đồng bộ trong công tác quản lý.

- Mặc dù các doanh nghiệp đã chủ động hơn trong công tác xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, tuy nhiên trên thực tế còn một số trường hợp các doanh nghiệp đã xây dựng từ trước khi Luật Hóa chất năm 2007 được ban hành, hoặc trong quá trình xây dựng chưa được tuân thủ đúng các quy định về đảm bảo an toàn kỹ thuật dẫn tới việc phải phá dỡ, cải tạo gây thiệt hại về kinh tế và gián đoạn cho quá trình hoạt động của tổ chức, cá nhân do quá trình thẩm định kế hoạch được thực hiện sau khi nhà máy đã xây dựng.

- Chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều doanh nghiệp còn thực hiện một cách hình thức, nội dung huấn luyện sơ sài và chưa đi vào thực chất công việc của người lao động, huấn luyện thực hành về an toàn, ứng phó sự cố hóa chất cho người lao động làm việc trực tiếp về hóa chất còn hạn chế, chất lượng đội ngũ giảng viên còn chưa đồng đều và đảm bảo chất lượng.

- Tại một số quốc gia tại khu vực Châu Á, công tác ứng phó sự cố hóa chất được đặc biệt quan tâm do mức độ ảnh hưởng của sự cố hóa chất tới sức khỏe con người, môi trường và kinh tế là vô cùng to lớn. Nhiều quốc gia đã thực hiện xây dựng các khu vực đào tạo, huấn luyện chuyên sâu cho công tác ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam công tác liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất còn hạn chế do thiếu năng lực, kiến thức trong hoạt động ứng

phó sự cố hóa chất và đặc biệt là chưa có đơn vị, tổ chức nào có đủ năng lực chuyên môn đào tạo chuyên sâu về nhiệm vụ này.

- Việc tiếp cận tình huống sự cố ở cấp tỉnh, cấp quốc gia còn chưa nhận nhiều sự quan tâm dẫn tới công tác diễn tập ứng phó sự cố hóa chất ở quy mô lớn còn chưa được triển khai một cách rộng rãi trên địa bàn toàn quốc.

1.2. Cơ sở chính trị, pháp lý

Sau khi Luật Hóa chất có hiệu lực, nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và nhà nước liên quan đến phát triển công nghiệp, quản lý hóa chất, an toàn hóa chất, cụ thể:

- Với đặc thù của hóa chất là sản phẩm phổ biến, được sử dụng rộng khắp trong đời sống người dân và hầu hết các hoạt động công nghiệp nhưng lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng cả trong ngắn hạn và dài hạn đến sức khỏe con người và môi trường, các quy định về quản lý hóa chất và an toàn hóa chất cần được hoàn thiện góp phần hiện thực hóa chủ trương “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” đã được nêu rõ tại Văn kiện Đại hội Đảng XIII.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII), xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, **hóa chất**, phân bón, vật liệu...”; “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

- Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục xác định: “Ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: hóa chất (ưu tiên phát triển các loại hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón)”; “Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản”.

- Nhiều quy định pháp luật mới như Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phòng chống ma túy, Luật Quản lý, sử dụng Vũ khí, Vật liệu nổ và Công cụ hỗ trợ, Luật Bảo vệ môi trường được ban hành sau này với nhiều điểm đổi mới so với thời điểm ban hành Luật Hóa chất. Những thay đổi này cùng với xu hướng chuyển hệ thống quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cải cách, hiện đại hóa hành chính dẫn tới việc các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất phải thay đổi theo, dần làm giảm tính hài hòa, thống nhất trong toàn bộ hệ thống quy định về quản lý hóa chất.

- Một số công ước quốc tế về hóa chất được ký kết và gia nhập sau khi Luật Hóa chất có hiệu lực (các công ước Basel, Stockholm, Rotterdam, Minamata và SAICM...) do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định để nội luật hóa các công ước này, đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ thành viên công ước và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Tại Nghị quyết về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (số 95/NQ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2023), Chính phủ đã thống nhất về sự cần thiết, quan điểm, mục tiêu sửa đổi Luật Hóa chất năm 2007 cũng như các nội dung cơ bản của dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); đồng thời Chính phủ cũng đã giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này, để trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến lần đầu về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5 năm 2024). Sau khi xem xét đề nghị của Chính phủ và chương trình công tác Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 41/2023/UBTVQH15 bổ sung dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

2.1. Mục đích

- Xây dựng cơ sở pháp lý để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng được nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng), cụ thể: “Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, **hóa chất**, phân bón, vật liệu...”; “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô

nhiệm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”, qua đó tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý hóa chất và ngành công nghiệp hóa chất.

- Xây dựng cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể: *“Ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: hóa chất (ưu tiên phát triển các loại hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón)”*; *“Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản”*.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất, quản lý hóa chất, giảm thiểu tối đa rủi ro của các hoạt động hóa chất tới sức khỏe người dân, môi trường, tài sản, xã hội.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quản lý hoạt động hóa chất cơ bản ổn định trong những năm tiếp theo.

- Hòa nhập hệ thống pháp luật về quản lý hóa chất với quy định của các nước trên thế giới, góp phần tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn hóa chất lớn với công nghệ, hệ thống quản lý hiện đại, sản phẩm có giá trị cao trên thế giới mở rộng hoạt động tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giao thương quốc tế.

2.2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Kế thừa và phát triển các quy định của Luật Hóa chất năm 2007, tránh gây khó khăn trong quá trình thực thi cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động hóa chất.

- Tiếp cận với xu thế và hài hòa với hệ thống quản lý hóa chất của các nước trên thế giới nhưng phải đảm bảo tính khả thi trong điều kiện về trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực của Việt Nam.

- Thiết kế hệ thống thủ tục hành chính theo hướng đồng bộ, đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực quản lý; tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính, đi kèm xây dựng cơ chế giám sát thực thi và tiến hành hậu kiểm hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm và đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia; thực hiện Chính phủ điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hóa chất.

- Áp dụng tối đa công nghệ thông tin, bắt kịp xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng tối đa khoa học công nghệ, lợi thế của môi trường mạng trong hoạt động quản lý để tránh phát sinh khối lượng công việc quá lớn cho cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương trong điều kiện nguồn nhân lực hạn chế, từ đó tập trung nâng cao chất lượng quản lý.

- Định hướng quản lý hóa chất dựa trên đánh giá rủi ro để lựa chọn hóa chất cần quản lý chặt chẽ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực của cơ quan quản lý nhà nước, của xã hội trong giảm thiểu rủi ro, nguy hiểm của hóa chất. Áp dụng các quy định quản lý có mức độ chặt chẽ phù hợp với các loại hóa chất có mức độ rủi ro khác nhau một cách đồng bộ trong toàn bộ vòng đời từ khâu xuất, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và thải bỏ.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc quản lý hóa chất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 41/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành xây dựng dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) gồm các thành viên thuộc: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Công Thương Hà Nội, Sở Công Thương Hải Phòng, Sở Công Thương Bắc Ninh, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Cục Hóa chất, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch, Tài Chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Bộ, Tổng cục Quản lý thị trường, Cục Công nghiệp, Cục Xuất nhập khẩu, Xúc tiến thương mại, Cục An toàn Môi trường, Cục Thương Mại điện tử, Cục Công thương địa phương, Vụ Thị trường trong nước), VCCI, Hội hóa học Việt Nam, Hiệp hội kỹ thuật môi trường công nghiệp và nhiều chuyên gia trong lĩnh vực hóa chất.

Việc soạn thảo dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 với các hoạt động chính cụ thể như sau:

1. Bộ Công Thương đã chủ động rà soát, đánh giá bộ luật, luật, nghị quyết của Quốc hội có liên quan đến hoạt động hóa chất và xây dựng báo cáo rà soát, đã phát hiện có ... luật liên quan trực tiếp đến hoạt động hóa chất; xác định rõ những nội dung, chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật Hóa chất.

2. Nhằm tổng kết thực hiện Luật Hóa chất năm 2007, năm 2020, Bộ Công Thương đã tổ chức 03 hội thảo tổng kết thi hành Luật Hóa chất ở ba miền Bắc, Trung, Nam với sự tham gia của gần 200 doanh nghiệp hoạt động hóa chất và đại diện cơ quan quản lý trên phạm vi cả nước. Năm 2021, Bộ Công Thương đã gửi phiếu khảo sát lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về đánh giá thi hành Luật Hóa chất.

Bộ đã tổng hợp các báo cáo về việc thi hành Luật và các đề xuất của Bộ, ngành, địa phương về các nội dung của Luật để xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hóa chất năm 2007, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi).

3. Trong quá trình xây dựng Luật Hóa chất (sửa đổi), cơ quan soạn thảo đã trực tiếp trao đổi, làm việc với các chuyên gia quốc tế của các tổ chức để hiểu sâu hơn mô hình quản lý, bối cảnh quy định, trình độ phát triển, thực tiễn triển khai các chính sách tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới, cũng như các quốc gia có điều kiện tương đồng với Việt Nam. Cụ thể, Bộ Công Thương đã nghiên cứu kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất thuộc thế mạnh của các nước trên thế giới thông qua sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế như chuyên gia về nội dung.....

Đồng thời, đã tổ chức nhiều buổi làm việc, hội thảo các chuyên gia trong nước và quốc tế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam góp ý đối với từng nội dung của dự thảo Luật.

4. Dự thảo Luật Hóa chất đã được Bộ Công Thương gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương (Công văn); đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và trang thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định (Công văn số). Bộ đã nhận đượcvăn bản và ý kiến đóng góp (..... văn bản góp ý của bộ và cơ quan ngang bộ,văn bản góp ý của cơ quan cấp tỉnh, văn bản của các hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động hóa chất lớn và Cổng thông tin điện tử Chính phủ).

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hoạt động hóa chất, các chuyên gia, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo 3 dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

5. Ngày, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) tại Báo cáo thẩm định số Dự thảo đã được Bộ Công Thương chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ tại Tờ trình số

6. Ngày, Chính phủ đã họp cho ý kiến về nội dung của dự án luật và thông qua tại Nghị quyết số Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và hoàn thiện dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

7. Ngày, Chính phủ đã trình Quốc hội dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) tại tờ trình số

8. Ngày, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đã có Báo cáo về Thẩm tra sơ bộ dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

9. Ngày, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp và cho ý kiến về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) tại Phiên họp thứ và đã có Kết luận tại Thông báo số về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật bám sát vào bốn chính sách đã được Chính phủ trình Quốc hội và không bổ sung chính sách mới, cụ thể như sau:

4.1. Phạm vi điều chỉnh

So với Luật Hóa chất năm 2007, phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất (sửa đổi) bổ sung thêm quy định về phát triển công nghiệp hóa chất, hóa chất trong sản phẩm. Cụ thể Luật này quy định về phát triển công nghiệp hóa chất, hoạt động hóa chất, hóa chất trong sản phẩm, an toàn trong hoạt động hóa chất, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất, quản lý nhà nước về hóa chất.

Tuy nhiên, Dự thảo Luật Hóa chất sửa đổi dự kiến quy định, giải thích từ ngữ phân định rõ các khái niệm “hóa chất” và “sản phẩm chứa hóa chất”, phân định rõ các loại “hoạt động hóa chất”, qua đó làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh của Luật so với Luật Hóa chất năm 2007.

4.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật Hóa chất sửa đổi không thay đổi so với Luật Hóa chất năm 2007.

Cụ thể Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4.3. Bộ cục dự thảo Luật

Dự thảo Luật Hóa chất sửa đổi gồm điều và được bố cục thành 11 chương. So với Luật Hóa chất năm 2007, dự thảo Luật giữ nguyên điều; sửa đổi, bổ sung ... điều; bổ sung mới điều và bãi bỏ điều. Các chương được sắp xếp, bố cục lại cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung, gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6).
- Chương II. Phát triển công nghiệp hóa chất, gồm 05 điều (từ Điều 7 đến Điều 11).
- Chương III. Quản lý hóa chất trong vòng đời, gồm 04 Mục, 34 Điều (từ Điều 12 đến Điều 45).
- Chương IV. Đăng ký và Cung cấp thông tin hóa chất và quảng cáo hóa chất, gồm 13 Điều (từ Điều 46 đến Điều 58).
- Chương V. Thực hiện cam kết quốc tế về quản lý hóa chất, gồm 2 Điều (Điều 59, Điều 60).
- Chương VI. Hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, gồm 3 Điều (từ Điều 61 đến Điều 63).
- Chương VII. An toàn hóa chất, gồm 2 Mục, 14 Điều (từ Điều 64 đến Điều 77).
- Chương VIII. Bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, gồm 05 Điều (từ Điều 78 đến Điều 82).
- Chương IX. Chế độ báo cáo, gồm 4 Điều (từ Điều 83 đến Điều 86).
- Chương X. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất, gồm 7 Điều (từ Điều 87 đến Điều 93).

- Chương XI. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (Điều 94, Điều 95)

4.4. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

a) Chương I. Quy định chung, gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6)

Chương này quy định những nội dung về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Áp dụng pháp luật (Điều 3); Giải thích từ ngữ (Điều 4); Nguyên tắc hoạt động hóa chất (Điều 5); Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất (Điều 6).

- Kế thừa, hoàn thiện các quy định của Luật Hóa chất năm 2007 về Đối tượng áp dụng, Áp dụng pháp luật, Nguyên tắc hoạt động hóa chất, Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giải thích từ ngữ.

b) Chương II. Phát triển công nghiệp hóa chất, gồm 05 điều (từ Điều 7 đến Điều 11)

Chương này quy định những nội dung về: Chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển công nghiệp hóa chất (Điều 7); Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 8); Quy định đối với dự án hóa chất (Điều 9); Lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm (Điều 10); Hoạt động tư vấn hóa chất (Điều 11). Những nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển công nghiệp hóa chất theo hướng kế thừa quy định tại Điều 6 Luật Hóa chất năm 2007, đồng thời sửa đổi, bổ sung theo các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển ngành công nghiệp hóa chất đã được xây dựng trong Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022.

- Bổ sung các quy định về xây dựng và thực thi chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng quy định rõ yêu cầu đối với nội dung của chiến lược; giai đoạn lập chiến lược; trách nhiệm xây dựng, thẩm quyền phê duyệt và trách nhiệm tổ chức thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất (Điều 8).

- Xây dựng các quy định đặc thù đối với dự án hóa chất bao gồm trách nhiệm của chủ đầu tư dự án hóa chất; các nội dung cần được xem xét, đánh giá trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, giai đoạn quyết định đầu tư dự án hóa chất nhằm đáp ứng các yêu cầu về công nghệ, an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường, hướng đến lồng ghép các tiêu chí hóa học xanh và thực hiện

mục tiêu phát triển bền vững (Điều 9). Chính phủ sẽ quy định chi tiết về các nguyên tắc hóa học xanh, quy định chi tiết việc thực hiện các quy định đặc thù đối với dự án hóa chất, đảm bảo lồng ghép tối đa vào các quy trình, thủ tục về đầu tư, xây dựng tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng.

- Quy định các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt bao gồm các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cần ưu tiên phát triển để cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất khác, dự án đầu tư khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất, cụm công nghiệp chuyên ngành hóa chất, tổ hợp hóa chất... nhằm tạo cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất thành ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại (Điều 10).

- Hóa chất là lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra sự cố, ảnh hưởng đến môi trường, con người và tài sản, do đó Dự thảo bổ sung quy định về điều kiện chuyên môn, cấp chứng chỉ đối với một số hoạt động tư vấn liên quan trực tiếp đến công nghệ và an toàn hóa chất nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn hóa chất, đảm bảo quyền lợi cho các chủ đầu tư dự án, lựa chọn được các giải pháp công nghệ, xây dựng, an toàn phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm chi phí (Điều 11).

- Bãi bỏ quy định về trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh hóa chất trong việc phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án về biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (khoản 4 Điều 10 Luật Hóa chất năm 2007) do các quy định về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường.

c) Chương III. Quản lý hóa chất theo vòng đời, 34 Điều (từ Điều 12 đến Điều 45)

Chương này quy định những nội dung về: Quản lý Hóa chất cấm (Mục 1, từ Điều 12 đến Điều 18); Quy định quản lý Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (Mục 2, từ Điều 19 đến Điều 28); Quản lý Hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện (Mục 3, từ Điều 29 đến Điều 37), Quản lý Hóa chất nguy hiểm (Mục 4, từ Điều 38 đến Điều 45).

Những nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định về quản lý Hóa chất cấm:

+ Hóa chất cấm là hóa chất đặc biệt nguy hiểm đối với sức khỏe con người, môi trường, quốc phòng và an ninh được quy định trong Danh mục hóa chất cấm ban hành theo Luật Đầu tư hoặc do Quốc hội ban hành.

+ Tổ chức, cá nhân không được phép sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tồn trữ, sử dụng Hóa chất cấm, trừ trường hợp đặc biệt để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép cấp Giấy phép sản xuất, nhập khẩu Hóa chất cấm cho tổ chức, doanh nghiệp.

+ Các hoạt động trong vòng đời Hóa chất cấm phải tuân thủ các điều kiện và quy định nghiêm ngặt.

- Quy định quản lý Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:

+ Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt do Chính phủ ban hành, bao gồm: Hóa chất nguy hiểm cần kiểm soát đặc biệt để thực thi Công ước Rotterdam, Công ước Minamata về thủy ngân, Công ước Stockholm và các điều ước quốc tế liên quan đến hóa chất và hoạt động hóa chất mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Hóa chất nguy hiểm cần kiểm soát đặc biệt để bảo đảm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người, tài sản, môi trường.

+ Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được kiểm soát về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh và mục đích sử dụng.

+ Bộ Công Thương thống nhất quản lý và cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hoặc xác nhận khai báo nhập khẩu Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

+ Tổ chức, cá nhân sử dụng Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia trước khi sử dụng. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng quy định chi tiết điều kiện, quy định quản lý việc sử dụng Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trong phạm vi quản lý, trình Chính phủ ban hành.

- Quy định quản lý Hóa chất có điều kiện:

+ Danh mục hóa chất có điều kiện do Chính phủ ban hành, bao gồm các hóa chất có mức độ nguy hiểm cao.

+ Tổ chức, cá nhân hoạt động Hóa chất có điều kiện phải tuân thủ các điều kiện để không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người, tài sản, môi trường.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh Hóa chất có điều kiện.

+ Tổ chức cá nhân nhập khẩu hóa chất phải thực hiện khai báo tự động (không có xác nhận) qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng quy định chi tiết điều kiện, quy định quản lý việc sử dụng Hóa chất có điều kiện trong phạm vi quản lý, trình Chính phủ ban hành.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện tồn trữ Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, Hóa chất có điều kiện của nhiều tổ chức, cá nhân phải được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

- Bổ sung quy định quản lý hóa chất nguy hiểm:

+ Hoạt động hóa chất nguy hiểm phải thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn Luật đã quy định.

+ Tổ chức cá nhân nhập khẩu hóa chất nguy hiểm phải thực hiện khai báo tự động (không có xác nhận) qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng quy định chi tiết điều kiện, quy định quản lý việc sử dụng hóa chất nguy hiểm trong phạm vi quản lý, trình Chính phủ ban hành.

d) Chương IV. Đăng ký và Cung cấp thông tin hóa chất và quảng cáo hóa chất, gồm 13 Điều (từ Điều 46 đến Điều 58)

Chương này cơ bản kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về đăng ký, đánh giá, quản lý hóa chất mới; thông tin về hóa chất; phân loại, ghi nhãn và bao gói hóa chất; Phiếu an toàn hóa chất; Bảo mật thông tin; Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia; Quảng cáo hóa chất.

đ) Chương V. Thực hiện cam kết quốc tế về quản lý hóa chất, gồm 2 Điều (Điều 59, Điều 60)

Chương này bổ sung các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ các cam kết quốc tế về quản lý hóa chất mà Việt Nam là quốc gia thành viên; phân công Cơ quan đầu môi thực hiện cam kết quốc tế về quản lý hóa chất.

e) Chương VI. Hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, gồm 3 Điều (từ Điều 61 đến Điều 63)

Chương này bổ sung quy định những nội dung về: quy định chung về hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm (Điều 61), Xây dựng Quy trình kiểm soát hóa chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất (Điều 62), Công bố thông tin về hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm (Điều 63). Những nội dung bổ sung quy định như sau:

- Bổ sung xây dựng Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm cần quản lý;

- Bổ sung quy định cách thức quản lý hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm bao gồm: kiểm soát rủi ro sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm bằng cách xây dựng quy trình quản lý hóa chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm, công bố thông tin hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm. Việc đánh giá rủi ro sẽ được các doanh nghiệp thực hiện tại báo cáo hoạt động hàng năm về hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm;

- Bổ sung quy định trách nhiệm của tổ chức cá nhân sản xuất, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm.

- Đối với các hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm đã có Quy chuẩn kỹ thuật: Thực hiện theo các quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng hàng hóa và công bố thông tin tại Cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia.

- Đối với các hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm cần quản lý chưa có Quy chuẩn kỹ thuật: bổ sung quy định chung về xây dựng danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm cần quản lý; Các hóa chất này cần thực hiện xây dựng quy trình quản lý hóa chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm (Điều 62) và công bố thông tin hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm tại Cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia (Điều 63). Các quy định trên được xây dựng theo hướng minh bạch thông tin đến công chúng, bảo vệ người tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro đối với an toàn, sức khỏe, không gia tăng thủ tục hành chính, thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định trách nhiệm về thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm của các bộ, ngành và địa phương theo hướng tăng cường hậu kiểm.

g) Chương VII. An toàn hóa chất, gồm 2 Mục, 14 Điều (từ Điều 64 đến Điều 77)

Chương này quy định những nội dung về: Điều kiện đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tồn trữ hóa chất và Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Một số nội dung mới:

- Tổ chức cá nhân phải tuân thủ các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, chuyên môn và các trách nhiệm để đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển và tồn trữ hóa chất.

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất do chủ đầu tư dự án hóa chất tự thực hiện hoặc thông qua đơn vị tư vấn có đủ điều kiện thực hiện. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; Chủ đầu tư dự án hóa chất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất.

Trong quá trình Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng khi hoàn thành, đưa vào sử dụng, Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong quyết định phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất. Chủ đầu tư dự án hóa chất có trách nhiệm lồng ghép kế hoạch ứng phó sự cố môi trường vào Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất thuộc đối tượng phải xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất có trách nhiệm báo cáo, cập nhật Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của tổ chức, cá nhân mình lên hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất hoặc cử người lao động liên quan đến hóa chất tham gia các khóa huấn luyện của các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất, định kỳ 02 năm/lần.

- Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng nội dung, nhiệm vụ, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của Chương trình quốc gia về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

h) Chương VIII. Bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, gồm 5 Điều (từ Điều 78 đến Điều 82)

- Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về trách nhiệm bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, công khai thông tin về

an toàn hóa chất, trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư, hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất độc bị tịch thu, trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh.

- Bãi bỏ quy định về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hoạt động hóa chất do đã được quy định trong pháp luật về bảo hiểm.

i) Chương IX. Chế độ báo cáo, gồm 4 Điều (từ Điều 83 đến Điều 86)

- Bổ sung chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư, trong đó, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về kết quả thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất; chủ đầu tư dự án hóa chất báo cáo qua Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia tình hình thực hiện dự án (giai đoạn trước khi hoàn thành công trình và đưa công trình vào sử dụng), tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh (sau khi hoàn thành công trình và đưa công trình vào sử dụng).

- Bổ sung quy định báo cáo định kỳ trong quản lý sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm. Việc đánh giá rủi ro sẽ được các doanh nghiệp thực hiện tại báo cáo định kỳ đến bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 và các Nghị định quy định chi tiết về chế độ báo cáo sản xuất, nhập khẩu, sử dụng Hóa chất cấm; báo cáo sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất nguy hiểm và công tác đảm bảo an toàn hóa chất; thời hạn lưu giữ báo cáo.

k) Chương X. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất, gồm 07 Điều (từ Điều 87 đến Điều 93)

Chương này quy định về các nội dung:

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất (Điều 87), trách nhiệm của Bộ Công Thương (Điều 88), Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ (Điều 89), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 90), các nội dung chính:

+ Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi cả nước.

+ Bộ Công thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất; quản lý hoạt động phát triển công nghiệp hóa chất, thống nhất quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất; quản lý việc sử dụng và các sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công thương.

+ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý việc sử dụng hóa chất và các sản phẩm chứa hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực quản lý.

+ Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Bổ sung trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về quản lý sử dụng hóa chất trong cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, quy định đối với các phòng thí nghiệm đánh giá hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm.

+ Bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, ban hành các chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hóa chất, khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất; cân đối vốn đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho phát triển công nghiệp hóa chất; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về đầu tư theo hướng bổ sung các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm vào đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt.

+ Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp, bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng nội dung về phát triển công nghiệp hóa chất trên địa bàn.

- Thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong hoạt động hóa chất (Điều 91, 92, 93): kế thừa các quy định tại Luật Hóa chất năm 2007.

1) Chương XI. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (Điều 94, Điều 95)

Chương này quy định về hiệu lực thi hành (Điều 94) và các Điều khoản chuyển tiếp (Điều 95).

Dự thảo Luật không có quy định nào tạo ra sự phân biệt về giới và nội dung quy định trong dự thảo Luật tương thích với điều ước quốc tế có liên quan về quyền con người (công ước CEDAW) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi), Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm: (1) Tờ trình Quốc hội và Phụ lục nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); (2) Dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi); (3) Báo cáo thẩm định

của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (5) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); (7) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (8) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan; Bản sao ý kiến góp ý; (9) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (10) Báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Hóa chất năm 2007; (11) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế; (12) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa chất (sửa đổi)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, NN&PTNT, XD, CT, TN&MT;
- Lưu: VT, PL (03).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG